



**CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI**  
**PHU BAI SPINNING MILL JSC**

*Địa chỉ: KCN Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế*

*Điện thoại: 0234- 3863240/ 3863367*

*Fax: 0234- 3863363*

*Email: [info@phubaispinning.com](mailto:info@phubaispinning.com)*

*Website: [www.phubaispinning.com](http://www.phubaispinning.com)*



**DỰ THẢO TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI**

*Ngày 26 tháng 04 năm 2023*





## CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI

Địa chỉ: KCN Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0234- 3863240/ 3863367

Fax: 0234- 3863363

Email: [info@phubaispinning.com](mailto:info@phubaispinning.com)

Website: [www.phubaispinning.com](http://www.phubaispinning.com)

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2023

### Dự thảo

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI

- Thời gian tổ chức: lúc 8 giờ 30 ngày 26/04/2023

- Địa điểm: Phòng họp tầng 2 – Nhà Điều hành Công ty CP Sợi Phú Bài

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8g30 – 8g40	- Đón tiếp đại biểu, khách mời - Kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện theo ủy quyền	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8g40 – 8g50	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; - Báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; - Giới thiệu và bầu Chủ tọa Đại hội.	Ban tổ chức
8g50 – 9g00	- Giới thiệu và bầu Thư ký; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa Đại hội
9g00 – 10g00	<b>Trình bày các Báo cáo:</b> - Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2023	TV. HĐQT – Tổng Giám đốc
	- Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐQT
	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022	Trưởng BKS
	- Báo cáo Tài chính Công ty năm 2022 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam)	Kế toán trưởng
10g00 – 10g20	<b>Trình bày các Tờ trình:</b> - Phương án phân phối LNST năm 2022	TV. HĐQT – Tổng Giám đốc
	- Mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	TV. HĐQT – Tổng Giám đốc
	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023	TV. HĐQT – Tổng Giám đốc
	- Sửa đổi, cập nhật Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản	Chủ tịch HĐQT

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>
	trị Công ty	
<b>10g20 – 10g30</b>	<b>Đại hội nghỉ giải lao</b>	
10g30 – 10g50	Thảo luận	Chủ tọa Đại hội
10g50 – 11g05	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Chủ tọa điều hành
11g05 – 11g20	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Thư ký Đại hội
<b>11g20 – 11g30</b>	<b>Tổng kết và bế mạc Đại hội</b>	<b>Chủ tọa Đại hội</b>

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

CAO HỮU HIẾU

Số: /BC-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**Dự thảo**

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Về: Kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI**

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty CP Sợi Phú Bài, tôi xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về **Kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023** của **Hội đồng Quản trị Công ty**. Cụ thể như sau:

### **I/ Kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022:**

#### **1- Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027:** bao gồm 05 thành viên:

- Ông Cao Hữu Hiếu – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Bà Trần Thị Kim Chi – Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc
- Ông Trần Đình Hiệp - Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trương Văn Hiền - Thành viên Hội đồng Quản trị
- Bà Lê Thị Quê Hương - Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc

#### **2- Hoạt động của HĐQT trong năm 2022:**

##### **2.1- Các cuộc họp HĐQT:** 06 cuộc họp

- 05/05 thành viên Hội đồng Quản trị tham dự đầy đủ 06/06 cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm 2022, tỷ lệ tham dự họp là 100%.

##### **2.2- Xin ý kiến TV. HĐQT bằng văn bản:** 01 lần

##### **2.3. Các hoạt động chính:**

- Chỉ đạo, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

- HĐQT Công ty cũng thường xuyên chỉ đạo, sâu sát tình hình và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã ban hành 15 Nghị quyết. Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định theo Điều lệ Công ty, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và hỗ trợ tích cực cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Ngoài các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo chuyên đề hoặc theo văn bản trình của Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh. Trong các phiên họp, số lượng thành viên tham gia họp đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các phiên họp đều có mời Trưởng ban kiểm soát tham gia theo quy định.

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty được thực hiện đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Năm 2022 là một năm đặc biệt khó khăn đối với ngành sợi, hầu hết các đơn vị thành viên của Vinatex đều có kết quả sản xuất kinh doanh thấp hơn rất nhiều so với năm 2021, thậm chí có đơn vị ghi nhận kết quả SXKD lỗ. Nhiều đơn vị sản xuất sợi trong ngành cũng suy giảm lợi nhuận hoặc có lợi nhuận âm. Trong điều kiện như vậy, mặc dù Công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra, nhưng việc duy trì được lợi nhuận dương đã là một cố gắng rất lớn của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

## **II/ Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị:**

- **Xây dựng định hướng, chỉ đạo triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Công ty, quyết định các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch thực hiện năm 2023</b>
<b>1</b>	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	1.380
<b>2</b>	Sản lượng sản xuất	Tấn sợi	16.700
<b>3</b>	Tổng doanh thu (không VAT)	Tỷ đồng	1.100
<b>4</b>	Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL)	Triệu USD	43,12
<b>5</b>	Tổng khấu hao Tài sản cố định	Tỷ đồng	39,12
<b>6</b>	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20
<b>7</b>	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10
<b>8</b>	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15%/VĐL (95 tỷ đồng)

- Tổ chức tốt phiên họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2023 của Công ty và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty: Duy trì ổn định hoạt động SXKD; Tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị hiện đại theo hướng tự động hóa cao, công nghệ xanh, năng lượng sạch phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thay thế các dòng máy đã qua sử dụng nhiều năm, lạc hậu và có hiệu suất kém; Tiếp tục hiện đại hóa công cụ quản trị sản xuất - kinh doanh bán hàng – tài chính kế toán bằng công nghệ số, thông tin minh bạch, dễ tiếp cận.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cân đối dòng tiền để luôn đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD, giảm thiểu rủi ro tài chính; Xây dựng giải pháp, chiến lược huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư chiều sâu và đào tạo nguồn nhân lực tại Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo Công ty gìn giữ và phát triển thương hiệu “Sợi Phú Bài” ngày càng bền vững, có uy tín hơn nữa trên thị trường trong nước và quốc tế, đẩy mạnh công tác thị trường theo hướng chuyên môn hóa.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chú trọng tuyển dụng, thu hút nhân lực trẻ có đào tạo cơ bản; Đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ cho cán bộ trẻ tại cơ sở nhằm kiện toàn bộ máy điều hành quản lý và các phòng ban, đơn vị trong Công ty theo hướng tinh gọn phù hợp với sự phát triển của Công ty; Quan tâm chăm lo đời sống cho toàn thể CBCNV Công ty ngày càng tốt hơn; Tuân thủ thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về Vệ sinh An toàn Lao động, Phòng chống cháy nổ và Phòng Chống dịch Covid-19.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2022 và chương trình hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- TV. HĐQT Cty;
- TV. BKS Cty;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, KT-TC.

**CAO HỮU HIẾU**

*TT-Huế, ngày 20 tháng 04 năm 2023*

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2020;  
Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP Sợi Phú Bài;  
Căn cứ vào quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty CP Sợi Phú Bài;  
Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty CP Sợi Phú Bài;  
Căn cứ vào các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các hồ sơ chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.  
Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra giám sát đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty CP Sợi Phú Bài như sau:

1. Bà Nguyễn Ngọc Mai Chi	TB Kiểm soát
2. Bà Phạm Thị Vân Hà	UV ban kiểm soát
3. Ông Võ Hoàng Phụng	UV ban kiểm soát

- ✓ Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022;
- ✓ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Cơ quan điều hành về việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2022;
- ✓ Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Báo cáo kiểm soát năm 2022;
- ✓ Đề xuất và kiến nghị.

## I. Tình hình chung

Sau một năm 2021 thắng lợi với kim ngạch xuất khẩu ngành Xơ Sợi đạt 5.06 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay, 6 tháng đầu năm 2022, ngành Xơ Sợi tiếp tục đà tăng trưởng và đạt được kết quả vô cùng khả quan, kim ngạch xuất khẩu xấp xỉ 3 tỷ USD, Việt Nam lần đầu tiên vượt qua Hàn Quốc để trở thành nước xuất khẩu xơ sợi lớn thứ 6 thế giới.

Tuy nhiên, đến quý III/2022 tình hình xuất khẩu ngành Sợi có dấu hiệu chững lại, thị trường tiêu thụ xuất khẩu và nội địa sụt giảm mạnh. Sự khó khăn này đến từ nhiều nguyên nhân, như: tình hình kinh tế - chính trị - xã hội diễn biến phức tạp, chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài, lạm phát tại các thị trường lớn như Mỹ, EU tăng cao làm giảm chi tiêu của người dân, các thị trường là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc)... vẫn đang áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt chống Covid-19, ảnh hưởng không nhỏ đến chuỗi cung ứng nguyên, phụ liệu và tiêu thụ sản phẩm dệt may của Việt Nam;...

Giá bông nửa cuối năm 2022 tăng cao, trong khi giá sợi giảm mạnh, nhu cầu thị trường giảm, lượng hàng tồn kho cao là nguyên nhân chính làm kết quả SXKD của Công ty CP Sợi Phú Bài không đạt kế hoạch đề ra.

## II. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo NQ ĐHCĐ

**Bảng 01. Các chỉ tiêu chủ yếu theo NQ ĐHCĐ**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ.v	T.hiện 2021	Năm 2022		Tỷ lệ so sánh	
				NQ	Thực hiện	NQ	Cùng kỳ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1,125.2	1,400	1,354.4	97%	120%
2	Kim ngạch XK	Triệu USD	43.7	54.5	51.8	95%	119%
3	Sản lượng	Tấn sợi	16,318	19,500	17,922	92%	110%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	106.78	60	11.23	19%	11%
5	Cổ tức	%	30%/VĐL	30%/VĐL	7%/VĐL		23%
6	Thu nhập BQ/người	Triệu đồng/người/tháng	10.2		10.2		100%
7	Số lượng lao động	người	865		758		88%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, Nghị Quyết ĐHCĐ năm 2022)

### ❖ Nhận xét:

- Tổng quan năm 2022, so với kế hoạch đã đề ra tại ĐHCĐ năm 2022 thì chỉ tiêu Doanh thu của công ty đạt 97%, Kim ngạch XK đạt 95%, Sản lượng đạt 92%, Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 19% thấp hơn so với kế hoạch.
- Từ tháng 10/2021, dự án nhà máy kéo sợi 30,240 cọc sợi tại Công ty CP Sợi Phú Bài chính thức đi vào hoạt động, điều này đã giúp chỉ tiêu Sản lượng tăng 10% so với cùng kỳ năm 2021, từ đó góp phần làm chỉ tiêu Doanh thu và Kim ngạch XK tăng lần lượt là 20% và 19% so với năm 2021, tuy nhiên do giá vốn cao, nên Lợi nhuận trước thuế chỉ bằng 11% so với cùng kỳ 2021.

### ❖ Trong năm 2023, Công ty đề nghị thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2022, như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu:
  - Bằng tiền: 6.65 tỷ đồng ( 7%/VĐL)
- Thực hiện trích lập các quỹ:
  - Quỹ đầu tư phát triển: 0 tỷ đồng



- Quỹ thưởng ban điều hành Công ty: 0 tỷ đồng
- Quỹ phúc lợi: 0 tỷ đồng
- Quỹ khen thưởng: 0 tỷ đồng

### III. Tình hình tài chính

#### 1. Phân tích Bảng cân đối kế toán

**Bảng 02. Bảng Cân đối kế toán**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
<b>A.</b>	<b>Tài sản</b>	<b>950,399</b>	<b>947,952</b>	(2,447)	99.7%
<b>I.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>505,531</b>	<b>525,347</b>	19,816	103.9%
1	Tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4,688	1,870	(2,818)	39.9%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	201,648	132,837	(68,811)	65.9%
	<i>Phải thu khách hàng</i>	78,779	56,684	(22,095)	72.0%
	<i>Trả trước người bán</i>	870	7,593	6,723	872.8%
	<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	121,999	68,560	(53,439)	56.2%
3	Hàng tồn kho	288,770	342,356	53,586	118.6%
	<i>Hàng tồn kho</i>	288,770	384,835	96,065	133.3%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	0	(42,480)	(42,480)	
4	Tài sản ngắn hạn khác	10,426	48,285	37,859	463.1%
<b>II.</b>	<b>Tài sản dài hạn:</b>	<b>444,867</b>	<b>422,605</b>	(22,262)	95.0%
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	5,099	5,099	
	<i>Trả trước người bán dài hạn</i>	0	5,099	5,099	
2	TS cố định	444,795	413,829	(30,966)	93.0%
3	Tài sản dài hạn khác	72	3,677	3,605	5106.9%
<b>B.</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>950,399</b>	<b>947,952</b>	(2,447)	99.7%
<b>I.</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>716,540</b>	<b>732,393</b>	15,853	102.2%
1	Nợ ngắn hạn	382,699	408,372	25,673	106.7%
	<i>Vay ngắn hạn</i>	106,141	280,943	174,802	264.7%
	<i>Phải trả người bán</i>	212,406	83,997	(128,409)	39.5%
	<i>Thuế và các khoản phải nộp</i>	7,469	434	(7,035)	5.8%
	<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	18,031	1,827	(16,204)	10.1%
	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	8,862	14,727	5,865	166.2%
2	Nợ dài hạn	333,841	324,020	(9,821)	97.1%

<b>II.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>233,858</b>	<b>215,559</b>	(18,299)	92.2%
1	Vốn góp của CSH	95,000	95,000	0	100.0%
2	Thặng dư vốn cổ phần	24,289	24,289	0	100.0%
3	Quỹ đầu tư phát triển	31,024	68,452	37,428	220.6%
4	Quỹ khác thuộc vốn CSH	0.36	9,500.36	9,500	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83,545	18,318	(65,227)	21.9%
	<i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>		8,689	8,689	
	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	83,545	9,628	(73,917)	11.5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

❖ Nhận xét:

a. Chỉ tiêu Tài sản: Từ năm 2021, dự án nhà máy mới chính thức đi vào hoạt động, Tài sản dở dang dài hạn đã được đưa toàn bộ vào Tài sản cố định (TSCĐ), nên đến năm 2022 chỉ tiêu Tài sản của Công ty ổn định và không thay đổi nhiều (bằng 99.7% so với năm 2021). Chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn (TSNH) và Tài sản dài hạn (TSDH) biến động không đáng kể, chỉ tăng 3.9% và giảm 5% so với năm 2021. Tuy nhiên, các chỉ tiêu khác thuộc chỉ tiêu TSNH và TSDH lại có sự biến động rõ rệt so với cùng kỳ năm trước.

- Đối với TSNH:

+ Đánh giá chi tiết chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn và chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn khác: Tại thời điểm cuối năm 2022, thị trường khó khăn, nhu cầu mua sợi giảm, tồn kho thành phẩm tăng nên khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng đã giảm 22 tỷ (giảm 28%) so với cuối năm 2021. Chỉ tiêu Trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 6.7 tỷ so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do các khoản trả trước để mua máy móc thiết bị. Cuối năm 2022, doanh thu sụt giảm nên Công ty đã sử dụng tiền gửi để chi trả cho các hoạt động SXKD, điều này đã làm khoản Ký quỹ, ký cược ngắn hạn giảm 13.2 tỷ, đồng thời, do có sự thay đổi trong việc hạch toán lại khoản Thuế GTGT được khấu trừ của dự án (gần 42.7 tỷ) từ chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn khác qua chỉ tiêu TSNH khác (theo yêu cầu kiểm toán) đã làm chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn khác giảm hơn 53 tỷ và chỉ tiêu TSNH khác tăng gần 38 tỷ. Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 22 tỷ, Trả trước người bán tăng 6.7 tỷ, Phải thu ngắn hạn khác giảm hơn 53 tỷ là nguyên nhân làm chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn giảm đến 68.8 tỷ so với năm 2021.

+ Đánh giá chỉ tiêu Hàng tồn kho (HTK): tại thời điểm cuối năm 2022, HTK tăng 96 tỷ, trong đó tồn kho Nguyên liệu chính tăng từ 100.5 tỷ vào cuối năm 2021 lên 146 tỷ vào cuối năm 2022, tồn kho thành phẩm tăng từ 17.3 tỷ vào cuối năm 2021 lên 145 tỷ vào cuối năm 2022. Đồng thời phát sinh thêm khoản Dự phòng giảm giá HTK đến 42.48 tỷ nguyên nhân chính là do giá nguyên liệu tăng cao, trong năm 2022 giá bông tăng vọt từ 1.55 usd/kg lên đến hơn 3.0 usd/kg (tăng gần gấp 2 lần), xơ tăng từ 1.1 usd/kg lên đến 1.3 usd/kg, sự biến động giá quá lớn của nguyên liệu buộc công ty phải thực hiện trích lập dự phòng.

- Đối với TSDH: ngoài khoản giảm 31 tỷ do khấu hao TSCĐ, trong năm 2022 còn phát sinh thêm chỉ tiêu Các khoản phải thu dài hạn hơn 5 tỷ và chỉ tiêu TSDH khác tăng 3.6 tỷ so với năm 2021.
  - + Các khoản phải thu dài hạn tăng là do chỉ tiêu Trả trước cho người bán dài hạn tăng 5.1 tỷ đồng, đây là số tiền thanh toán đợt 1 theo Hợp đồng thuê đất số 05KCN/22/HĐNT và 06KCN/22/HĐNT ngày 20/09/2022 với Ban quản lý Khu công nghiệp Phú Bài cho dự án đầu tư nhà máy kéo sợi mới 5 vạn cọc (theo BCTC đã kiểm toán năm 2022), Hội đồng quản trị đã thông qua vào kỳ họp ngày 15/07/2022 (theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐQT ngày 15/07/2022).
  - + TSDH khác tăng là do chỉ tiêu Tài sản thuế thu nhập hoãn lại (TSTTNHL) tăng, trong đó chủ yếu là do khoản TSTTNHL đối với dự phòng giảm giá HTK tăng 3.5 tỷ.
- b. Chỉ tiêu Nguồn vốn: tại thời điểm 31/12/2022, tỷ trọng Nợ phải trả (NPT) và Vốn chủ sở hữu (VCSH) trong chỉ tiêu Nguồn vốn không biến động nhiều so với thời điểm 31/12/2021.
  - Đối với Nợ ngắn hạn: cuối năm 2022 chỉ tiêu này chỉ tăng 25.7 tỷ (tăng 6.7%) so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, trong đó chỉ tiêu Vay ngắn hạn tăng đến 175 tỷ nguyên nhân là do: giá nguyên liệu chính tăng, lượng tồn kho nguyên liệu năm 2022 cao hơn năm 2021 (mục đích dự trữ cho hoạt động sản xuất của nhà máy mới) đẩy nhu cầu Vốn lưu động của Công ty tăng. Chỉ tiêu Phải trả người bán giảm 128.4 tỷ (giảm còn 39.5%) so với năm 2021, nguyên nhân chính là do Hàng mua đang đi đường giảm từ 147.5 tỷ vào cuối năm 2021 xuống còn 58.4 tỷ vào cuối năm 2022, đồng thời Công ty thực hiện chính sách tiết kiệm, chỉ mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế, sửa chữa khi thực sự cần thiết. Trong năm 2022, Công ty đã nộp đủ phần còn lại Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 nên chỉ tiêu này cũng giảm 7 tỷ đồng (chỉ còn 5.8%), đồng thời đã tiến hành chi trả các khoản tiền kết quả công việc cho CBCNV (do năm 2021 hoàn thành vượt kế hoạch) nên chỉ tiêu Phải trả ngắn hạn khác cũng giảm 16.2 tỷ đồng (chỉ còn 10.1%) so với cuối năm 2021.
  - Đối với Nợ dài hạn: đến cuối năm 2022 chỉ tiêu này thay đổi không đáng kể, đạt 97.1% so với năm 2021. Trong năm 2022, Công ty đã chủ động thanh toán trả nợ trước hạn đối với máy móc thiết bị trả chậm thuộc dự án đầu tư nhà máy kéo sợi 30,240 cọc.
  - Đối với VCSH: mặc dù năm 2022, chỉ tiêu LNST chưa phân phối giảm còn 9.6 tỷ (bằng 11.5% so với năm 2021), nhưng chỉ tiêu Quỹ đầu tư phát triển tăng 37.4 tỷ (từ phần trích lập LNST năm 2021), đồng thời chỉ tiêu Quỹ khác thuộc VCSH tăng 9.5 tỷ đồng (Công ty có kế hoạch chia cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 9.5 tỷ từ LNST năm 2021 (đã nêu rõ trong Thuyết minh BCTC năm 2022, mục 20)). Điều này đã giúp chỉ tiêu VCSH năm 2022 vẫn bằng 92.2% so với năm 2021.

## 2. Phân tích Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

**Bảng 03. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
<b>A.</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1,151,680</b>	<b>1,393,863</b>	242,183	121.0%
1	Doanh thu thuần bán hàng và Cung cấp dịch vụ	1,125,180	1,354,413	229,233	120.4%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	26,082	38,314	12,232	146.9%
3	Thu nhập khác	418	1,136	718	271.8%
<b>B.</b>	<b>Tổng chi phí:</b>	<b>1,044,893</b>	<b>1,382,629</b>	337,736	132.3%
1	Giá vốn	962,020	1,266,817	304,797	131.7%
2	Chi phí tài chính:	10,862	35,310	24,448	325.1%
	Trong đó chi phí lãi vay	5,730	24,434	18,704	426.4%
3	Chi phí bán hàng:	41,435	57,034	15,599	137.6%
4	Chi phí QLDN	30,235	21,758	(8,477)	72.0%
5	Chi phí khác	341	1,710	1,369	501.5%
<b>C.</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>106,787</b>	<b>11,234</b>	(95,553)	10.5%
1	Lợi nhuận từ HĐ SXKD chính	91,490	8,804	(82,686)	9.6%
2	Lợi nhuận từ HĐ tài chính	15,220	3,004	(12,216)	19.7%
2	Lợi nhuận từ HĐ khác	77	(574)	(651)	(745.5%)
<b>D.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>83,545</b>	<b>9,628</b>	(73,917)	11.5%
<b>E.</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7,140</b>	<b>921</b>	(6,219)	12.9%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

### ❖ Nhận xét:

- Tổng Doanh thu (DT) năm 2022 tăng 242.2 tỷ (tăng 21%), trong đó DT bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều nhất, hơn 229 tỷ (tăng 20.4%), do từ T10/2021 Công ty đưa nhà máy mới vào hoạt động giúp sản lượng tăng nên DT bán sợi tăng. DT hoạt động tài chính cũng tăng nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ trong Tổng DT, tăng 12.2 tỷ (tăng 46.9%), nguyên nhân chính là từ Lãi do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện tăng đến 13 tỷ đồng.
- Giá Bông, Xơ tăng cao, trong khi giá Sợi bán ra ngày càng giảm, đến cuối năm 2022, giá nguyên liệu chính mua vào có thời điểm ngang bằng giá sợi bán ra, điều này đã làm Giá vốn năm 2022 tăng đến 305 tỷ đồng (tăng 31.7%) so với năm 2021, bên cạnh đó, do logistic toàn cầu tắc nghẽn đã đẩy giá cước vận chuyển tăng cao lên 8-10% so với năm trước, khiến Chi phí bán hàng tăng 15.6 tỷ (tăng 37.6%). Đây là những nguyên nhân chính làm Lợi nhuận từ HĐKD giảm còn 8.8 tỷ đồng (còn 9.6%) so với năm 2021. Lợi nhuận từ HĐ tài chính giảm 12.2 tỷ đồng (do chi phí lãi vay tăng vì dư nợ vay cao và lãi suất tăng). Dù Thu nhập khác tăng, nhưng đồng thời Chi phí khác cũng tăng cao do đó Lợi nhuận từ HĐ khác vẫn giảm. Các khoản

Lợi nhuận từ các HĐ của Công ty giảm đã làm Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2022 giảm còn 11.2 tỷ đồng, và Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 9.6 tỷ đồng.

### 3. Phân tích khả năng thanh toán

**Bảng 04. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

TT	Chỉ tiêu	Đ.v tính	Năm 2021	Năm 2022	So sánh cùng kỳ năm trước	
					Giá trị	Tỷ lệ (%)
	<b>Khả năng thanh toán</b>					
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	1.33	1.29	(0.03)	97.58%
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	1.32	1.29	(0.03)	97.39%
3	Hệ số thanh toán nhanh ((Tổng TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.57	0.45	(0.12)	79.11%
4	Hệ số Nợ phải trả nhà cung cấp ngắn hạn / Nợ phải thu khách hàng ngắn hạn	Lần	2.70	1.48	(1.21)	54.96%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

❖ Nhận xét:

- Tại thời điểm 31/12/2022, Hệ số khả năng thanh toán tổng quát, Hệ số thanh toán ngắn hạn có giảm 0.03 lần so với năm 2021, đều đạt 1.29 lần ( $>1.0$ ), nguyên nhân là do tỷ trọng Nợ ngắn hạn/Tổng TS tăng. Hệ số thanh toán nhanh giảm 0.12 lần so với năm 2021, đạt 0.45 lần ( $<0.5$ ), do tỷ trọng HTK/TSNH tăng (HTK chiếm hơn 65% TSNH), trong khi đó tình hình tiêu thụ sơi đang gặp nhiều khó khăn khiến khả năng thanh toán nhanh của Công ty giảm. Nhưng nhìn chung, khả năng thanh toán của Công ty vẫn đạt mức an toàn.
- Hệ số Nợ phải trả nhà cung cấp ngắn hạn / Nợ phải thu khách hàng ngắn hạn giảm đến 1.21 lần so với cùng kỳ năm trước (giảm 45.04%) chủ yếu do cuối năm tình hình kinh doanh khó khăn, tồn kho còn nhiều, Công ty giảm lượng nguyên liệu mua vào.

### 4. Phân tích các chỉ tiêu đòn bẩy tài chính

**Bảng 05. Các chỉ tiêu đòn bẩy tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Đ.v tính	Năm 2021	Năm 2022	So sánh cùng kỳ năm trước	
					Giá trị	Tỷ lệ (%)
	<b>Đòn bẩy tài chính</b>					
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0.75	0.77	0.02	102.48%
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	3.06	3.40	0.33	110.89%
3	Tỷ số tự tài trợ TSCĐ (VCSH/Giá trị TSCĐ)	Lần	0.53	0.52	(0.01)	99.07%

4	Hệ số thích ứng dài hạn (TSDH/ (VCSH+Nợ DH))	Lần	0.78	0.78	0.00	99.95%
---	----------------------------------------------	-----	------	------	------	--------

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

❖ Nhận xét:

- Tại ngày 31/12/2022, 77% Tài sản của Công ty có nguồn gốc từ các khoản nợ phải trả, tăng 2.48% so với năm 2021; Tỷ số tự tài trợ TSCĐ giảm nhẹ (0.01 lần); Hệ số thích ứng dài hạn không đổi so với năm 2021, cho thấy rằng, Công ty đang vận dụng đòn bẩy tài chính để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, và tận dụng lợi thế “lá chắn thuế” từ các khoản chi phí lãi vay. Tuy nhiên khi Công ty gia tăng việc sử dụng các khoản vay trong tình hình thị trường đang gặp nhiều khó khăn cần chú ý các chỉ số thanh toán, đảm bảo duy trì ở mức độ an toàn, để thực hiện được điều này Ban Giám đốc cần quản lý chặt chẽ, khai thác khéo léo và cân đối các nguồn lực để vừa đảm bảo tận dụng tối đa ưu thế đòn bẩy tài chính vừa đảm bảo duy trì khả năng thanh toán lành mạnh của Công ty.

## 5. Phân tích khả năng hoạt động, khả năng sinh lời

**Bảng 06. Các chỉ tiêu phản ánh khả năng hoạt động, sinh lời**

TT	Chỉ tiêu	Đ.v tính	Năm 2021	Năm 2022	So sánh cùng kỳ năm trước	
					Giá trị	Tỷ lệ (%)
	<b>Chỉ số khả năng hoạt động</b>					
1	Vòng quay tài sản	Vòng	1.47	1.43	(0.04)	97.24%
2	Ngày tồn kho bình quân	Ngày	83.75	90.92	7.17	108.57%
3	Số ngày thu tiền bình quân	Ngày	18.40	18.25	(0.15)	99.20%
4	Số ngày trả tiền bình quân	Ngày	57.05	42.70	(14.35)	74.85%
5	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	2.65	2.63	(0.03)	98.98%
	<b>Kết cấu chi phí</b>					
6	Giá vốn bán hàng/Doanh thu thuần	%	85.50%	93.53%	0.08	109.40%
7	Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	3.68%	4.21%	0.01	114.35%
8	Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	%	2.69%	1.61%	(0.01)	59.78%
9	Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	%	0.97%	2.61%	0.02	270.06%
	<b>Khả năng sinh lời</b>					
10	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.18	1.43	0.24	120.68%
11	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7.43%	0.71%	(0.07)	9.57%
12	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8.79%	1.02%	(0.08)	11.55%

13	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	42.78%	4.28%	(0.38)	10.02%
----	---------------------------------------------------	---	--------	-------	--------	--------

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

❖ Nhận xét:

- Nhóm chỉ tiêu phản ánh khả năng hoạt động: qua số liệu thể hiện ở bảng 06, có thể thấy rằng việc Tài sản BQ năm 2022 tăng lên sau khi dự án nhà máy mới đi vào hoạt động đã làm Vòng quay tài sản giảm nhẹ, giảm 0,04 vòng so với cùng kỳ năm trước, năm 2021, 1 đồng tài sản tham gia vào quá trình SXKD tạo ra được 1.47 đồng DT nhưng đến năm 2022 chỉ còn tạo ra 1.43 đồng DT. Đồng thời, do tình hình kinh doanh khó khăn nên lượng HTK tăng, điều này đã làm chỉ tiêu Ngày tồn kho BQ trong năm tăng 7.17 ngày so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, việc chỉ tiêu Số ngày thu tiền BQ thay đổi không đáng kể, chỉ tiêu Số ngày trả tiền BQ giảm (giảm 14.35 ngày so với năm 2021) và Vòng quay vốn lưu động gần như giữ nguyên chứng tỏ Công ty vẫn đang cố gắng duy trì HĐ SXKD ổn định để tạo ra lợi nhuận.
- Nhóm chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời: nửa cuối năm 2022 là khoảng thời gian vô cùng khó khăn với ngành sợi nói chung và Công ty CP Sợi Phú Bài nói riêng, mặc dù Tỷ suất DT thuần/Tổng TS tăng, chứng tỏ 1 đồng TS vẫn tạo ra được 1.43 đồng DT nhưng do các khoản chi phí từ chi phí Nguyên liệu chính đến chi phí bán hàng đều tăng cao, khiến Giá vốn tăng đã làm chỉ tiêu Tỷ suất LNST/DT thuần, chỉ tiêu ROA, ROE của Công ty giảm so với năm 2021. LNST/DT thuần năm 2022 chỉ còn 0.71%, ROA giảm còn 1.02%, ROE giảm còn 4.28% so với cùng kỳ năm trước.

## 6. Phân tích Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

**Bảng 07. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	138,324	(335,085)	(473,409)	242.2%
2	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư	(239,966)	(12,984)	226,982	5.4%
3	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính	103,635	345,258	241,623	333.1%
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (1+2+3)	1,993	(2,811)	(4,804)	141.0%
	<b>Một số chỉ tiêu đánh giá dòng tiền</b>				
5	Tỷ suất LCTT từ HĐKD trên DTT	0.12	(0.25)	(0.37)	201.2%
6	Tỷ suất LCTT từ HĐKD trên LNTT	1.30	(29.83)	(31.12)	2302.7%

7	Tỷ suất LCTT từ HĐKD trên VCSH BQ	0.71	(1.49)	(2.20)	210.5%
---	-----------------------------------	------	--------	--------	--------

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

❖ **Nhận xét**

- Kết hợp phân tích Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022, có thể thấy dòng tiền của Công ty chủ yếu đến từ HĐ tài chính, chứng tỏ sự phụ thuộc của Công ty vào các khoản vay để đảm bảo cho HĐ SXKD diễn ra liên tục và ổn định. Biện pháp này chỉ là tạm thời, Công ty cần khắc phục để tránh gặp khó khăn trong thanh toán và các rủi ro khác trong kinh doanh.
- Xem xét các chỉ tiêu đánh giá dòng tiền: có thể thấy rằng, các chỉ tiêu này đồng loạt sụt giảm về mức âm, chứng tỏ Công ty đang thiếu hụt về tiền mặt, đây là lý do mà trong năm Công ty phải sử dụng các khoản tiền gửi và duy trì dư nợ Vay cao để đảm bảo cho HĐ SXKD của Công ty. Tuy nhiên, khi đánh giá khả năng thanh toán, có thể thấy rằng Hệ số khả năng thanh toán tổng quát và Hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn đảm bảo, chứng tỏ rủi ro thanh toán của Công ty chỉ xảy ra trong ngắn hạn, có thể khắc phục được.

❖ **Nhận xét về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài trong năm 2021:**

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài do Công ty TNHH KPMG kiểm toán, Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ. Nhìn chung tình hình tài chính của công ty vẫn được đảm bảo, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty giảm mạnh so với năm 2021 nhưng đây cũng là tình hình chung của toàn ngành. Công tác quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả của Công ty vẫn duy trì tốt.

**IV. Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu đến thời điểm 31/12/2022**

**Bảng 07. Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu tính đến thời điểm 31/12/2022**

STT	Tên cổ đông	31/12/2021		31/12/2022	
		Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	5,115,313	53.85%	5,115,313	53.85%
2	Công ty CP Lương thực vật tư Nông nghiệp Nghệ An	1,680,500	17.69%	1,905,000	20.05%
3	Công ty CP Bông Việt Nam	256,920	2.70%	-	-
4	Công ty CP Dệt May Huế	421,098	4.43%	421,098	4.43%
5	Cổ đông là các CBCNV và thể nhân khác	2,026,169	21.33%	2,058,589	21.67%
	<b>Tổng cộng</b>	9,500,000	100%	9,500,000	100%



**V. Công tác đầu tư**

- Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị nhỏ lẻ, gồm:
  - + 01 Máy Đánh ống tự động model QPRO EX;
  - + 01 Máy Xé kiện tròn model JSB002A;
  - + 03 Máy Ép kiện bông phế 180 kg/kiện – 220 kg/kiện;

**PHẦN THỨ HAI**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

**I. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị**

- Ngay sau khi Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị (HDQT) đã tiến hành họp, phân công trách nhiệm cho từng thành viên, nhằm phát huy vai trò trách nhiệm của các thành viên Hội đồng Quản trị. Đồng thời, HDQT cũng tập trung chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, bám sát Nghị Quyết ĐHĐCĐ để triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ.
- Kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đến nay, Hội đồng Quản trị luôn duy trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất, nhằm giải quyết và chỉ đạo kịp thời cho hoạt động của Công ty trước những biến động của tình hình kinh tế xã hội trong nước cũng như trên thế giới. Trong các cuộc họp, Hội đồng Quản trị đều thống nhất và đưa ra Nghị quyết để chỉ đạo, đề xuất các chủ trương phù hợp với tình hình Sản xuất kinh doanh từng giai đoạn.
- Đánh giá các hoạt động: Hội đồng Quản trị đã thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động. HDQT luôn bám sát, xem xét đánh giá tình hình SXKD, tình hình tài chính của Công ty, qua đó đưa ra các chỉ đạo nhằm tăng cường tính chủ động trong khai thác thị trường, tập trung các giải pháp tiết kiệm, giải pháp về điều hành sản xuất, các giải pháp tài chính, đầu tư,... Khuyến khích Ban Giám đốc và cán bộ công nhân viên của Công ty phát huy các thế mạnh, ưu điểm trong công tác quản trị sản xuất, tháo gỡ những khó khăn để đạt mục tiêu nâng cao sản xuất.

**II. Về công tác quản lý, điều hành của Cơ quan Điều hành**

- Tổng giám đốc và Ban điều hành luôn quan tâm sâu sát đến mọi lĩnh vực hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo các đơn vị, phòng ban chức năng phối hợp và thực hiện tốt công tác quản trị Sản xuất kinh doanh. Thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các mô hình quản trị phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị.

**III. Thực hiện các kiến nghị của Báo cáo kiểm soát năm 2022**

Công ty đã thực hiện đầy đủ các kiến nghị của báo cáo Kiểm soát năm 2022

## **PHẦN THỨ BA**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022**

Ban Kiểm soát đã phân công cụ thể theo từng lĩnh vực cho các thành viên. Rà soát mỗi năm hai lần dựa trên Báo cáo tài chính của phòng Kế toán Tài chính cung cấp, và Báo cáo của Công ty kiểm toán. Thực hiện họp và báo cáo định kỳ, đồng thời tham gia các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát luôn được Hội đồng Quản trị, Cơ quan điều hành và các đơn vị bộ phận tạo mọi điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các hồ sơ số liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

## **PHẦN THỨ TƯ**

### **ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

Năm 2023 là năm mà ngành Sợi được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với hàng loạt thách thức, từ chi phí đầu vào cao, giá nhân công lao động, suy thoái kinh tế toàn cầu làm nhu cầu suy giảm trên cả thị trường trong nước lẫn các nước nhập khẩu lớn như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, tỷ giá leo thang, áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng... tất cả đều tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động SXKD của ngành Sợi. Trong bối cảnh đó, Ban kiểm soát xin đưa ra một số đề xuất và kiến nghị như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tập trung chỉ đạo, theo dõi sát tình hình, diễn biến của thị trường, đặc biệt là thị trường bông, xơ thế giới để xây dựng kế hoạch mua sắm NPL phù hợp.

- Dự kiến thời gian tới đây, khả năng lãi suất sẽ ngày càng tăng cao, chính sách cho vay của các Ngân hàng ngày càng thắt chặt, trong lúc nguồn vốn HĐ SXKD của công ty lại đang phụ thuộc nhiều vào Vốn vay, BKS kiến nghị Ban điều hành nên tìm thêm giải pháp để tăng cường nguồn vốn lưu động, cân đối lại nguồn vốn vay và thực hiện tăng vốn thông qua các hình thức huy động vốn.

- Tiếp tục đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh: trong đó ưu tiên duy trì ổn định chất lượng sợi, cải tiến kỹ thuật, tăng cường mức độ tự động hóa trong sản xuất, tăng năng suất lao động, lập chương trình tiếp cận khách hàng tìm hiểu về xu hướng thị trường, mở rộng thị trường kinh doanh, nghiên cứu và phát triển mặt hàng mới.

- Khai thác tối đa các tài sản hiện có của Công ty, tiết giảm các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh để giá thành sản phẩm sợi được điều chỉnh phù hợp nhằm cạnh tranh được với giá thành của các đơn vị cùng ngành.

- Chỉ thực hiện đầu tư với những máy móc thiết bị đã hết thời gian khấu hao và thực sự cần thiết.

- Nhận diện, đánh giá rủi ro của các quá trình sản xuất, kinh doanh Sợi. Thường xuyên cập nhật các rủi ro và biện pháp khắc phục vào các quy trình, hệ thống quản lý sản xuất. Ban Giám đốc thường xuyên phổ biến công tác quản trị rủi ro cho các trưởng

đơn vị và người lao động nhằm nâng cao ý thức phòng ngừa rủi ro, tai nạn lao động, cháy nổ trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các nội dung của nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch HĐQT, TGD
- Các TV HĐQT
- Lưu Ban KS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Ngọc Mai Chi**

Số: /TTr-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**Dự thảo**

## TỜ TRÌNH

Về: Chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Sợi Phú Bài ngày 23/04/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

### 1. Báo cáo chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết số 135-NQ-ĐHĐCĐ 2022 ngày 22/04/2022, Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2022 (theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt). Cụ thể như sau:

TT	Đối tượng	Tiền thù lao (Đồng)	Tổng tiền (Đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01 người x 12 tháng x 15.000.000	180.000.000
2	Thành viên HĐQT	02 người x 12 tháng x 10.000.000	240.000.000
		02 người x 08 tháng x 10.000.000	160.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01 người x 12 tháng x 7.000.000	84.000.000
4	Thành viên BKS	02 người x 12 tháng x 3.000.000	72.000.000
	<b>Tổng số tiền đã thực chi năm 2022</b>		<b>736.000.000</b>

### 2. Đề xuất Mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2023, như sau:

TT	Đối tượng	Tiền thù lao (Đồng)	Tổng tiền (Đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01 người x 12 tháng x 15.000.000	180.000.000
2	Thành viên HĐQT	04 người x 12 tháng x 10.000.000	480.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01 người x 12 tháng x 7.000.000	84.000.000
4	Thành viên BKS	02 người x 12 tháng x 3.000.000	72.000.000
	<b>Tổng số tiền đề xuất năm 2023</b>		<b>816.000.000</b>

**Mức thù lao trên không bao gồm:**

- Thuế thu nhập cá nhân;

- Tiền lương bổ sung, Tiền thưởng, Lễ, Tết được hưởng như CBCNV khác theo Quy chế Công ty;

Tiền thưởng hoàn thành kế hoạch, tiền thưởng vượt kế hoạch: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty xem xét và quyết định.

Trân trọng kính trình./.

**\* Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, KT-TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**CAO HỮU HIẾU**

**Dự thảo**

## TỜ TRÌNH

**Về: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Sợi Phú Bài ngày 23/04/2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2023, như sau:

### **1. Yêu cầu đối với công ty kiểm toán độc lập:**

- Phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng

### **2. Danh sách đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thuộc nhóm Big 4:**

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Công ty Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PWC VN).
- Công ty TNHH Erns & Young Việt Nam (EY Việt Nam)

### **3. Tổ chức thực hiện:**

Trong các năm qua, Báo cáo Tài chính thường niên của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam thuộc nhóm Big 4 nêu trên.

Xét năng lực và kết quả thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng quy định hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất Chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2023 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Trong trường hợp có thay đổi, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín khác thay thế.

Trân trọng kính trình./.

#### **\* Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, KT-TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

CAO HỮU HIẾU

## TỜ TRÌNH

Về: Sửa đổi, cập nhật Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Sợi Phú Bài ngày 23/04/2021

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc Sửa đổi, cập nhật Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài (sửa đổi lần thứ tám) và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty nhằm phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Cụ thể như sau:

### 1- Tại Điều lệ Công ty:

a) Sửa đổi điểm h - khoản 2 - Điều 29 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị nhằm phù hợp với quy định tại điểm h- khoản 2- Điều 153 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

<b>Điều lệ Công ty hiện hành</b>	<b>Điều lệ Công ty cần sửa đổi</b>
<i>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.</i>	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <b>trừ</b> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp

b) Bỏ Thông tin về Chi nhánh Nhà máy Sợi Phú Xuyên – Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài tại khoản 4 - Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thời hạn hoạt động của Công ty.

*\* Sau khi có Quyết định của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội về Giải thể Chi nhánh Nhà máy Sợi Phú Xuyên, giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục Sửa đổi Điều lệ Công ty và các thủ tục pháp lý khác theo quy định.*

## **2- Tái Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:**

Sửa đổi điểm h - khoản 2 - Điều 11 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị nhằm phù hợp với quy định tại điểm h- khoản 2- Điều 153 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

<b>Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành</b>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT cần sửa đổi</b>
<i>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.</i>	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <b>trừ</b> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp

## **3. Tổ chức thực hiện:**

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện rà soát, sửa đổi cập nhật và ký ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài mới được sửa đổi và đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền, theo các nội dung đề xuất tại Tờ trình và nội dung khác (nếu có) phù hợp với các nội dung đề xuất, trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật hiện hành liên quan và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

### **\* Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, KT-TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

CAO HỮU HIẾU